

Bản án số: 1164/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh;
Ông Phạm Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Hoài H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 115A đường BMT, Phường X, Quận Y, Thành phố H;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 42 Lovoni Street, Cabramatta, NSW 2166, Australia.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Số 115A đường BMT, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Nguyễn Ngọc Hoài H trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyền số 01/2012 ngày 31/10/2012.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không

còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Ngọc Hoài H yêu cầu ly hôn ông Đỗ Duy K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay trẻ Đỗ Khánh H đang được ông Đỗ Duy K chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc Hoài H đồng ý giao trẻ Đỗ Khánh H cho ông Đỗ Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Hoài H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Duy K có bản khai và tại phiên họp ngày 03/11/2021 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung; ông Đỗ Duy K đồng ý thống nhất trình bày của bà Nguyễn Ngọc Hoài H.

Bà Nguyễn Ngọc Hoài H khởi kiện xin ly hôn, ông Đỗ Duy K có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Duy K đồng ý ly hôn bà Nguyễn Ngọc Hoài H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay trẻ Đỗ Khánh H đang được ông Đỗ Duy K chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Duy K đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Đỗ Khánh H, không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Hoài H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản khai của trẻ Đỗ Khánh H trình bày:

Nguyện vọng của trẻ Đỗ Khánh H được ông Đỗ Duy K tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Đỗ Duy K, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H đang cư trú tại nước Úc (Australia) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H, bị đơn ông Đỗ Duy K tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H và bị đơn ông Đỗ Duy K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H đối với bị đơn ông Đỗ Duy K, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyền số 01/2012 ngày 31/10/2012 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Ngọc Hoài H yêu cầu ly hôn ông Đỗ Duy K với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Đối với ông Đỗ Duy K cũng thừa nhận trình bày của bà Nguyễn Ngọc Hoài H là đúng và đồng ý ly hôn bà Nguyễn Ngọc Hoài H. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Hoài H ly hôn ông Đỗ Duy K theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/9/2014. Hiện nay trẻ Đỗ Khánh H đang được ông Đỗ Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc Hoài H đồng ý giao con chung cho ông Đỗ Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Hoài H không cấp dưỡng nuôi con chung, ông Đỗ Duy K đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của hai bên đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của trẻ Đỗ Khánh H nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Hoài H phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 91, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoài H đối với bị đơn ông Đỗ Duy K:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Hoài H ly hôn ông Đỗ Duy K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyền số 01/2012 ngày 31/10/2012 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Đỗ Khánh H, sinh ngày 22/9/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Hoài H và ông Đỗ Duy K, giao con chung chưa thành niên tên Đỗ Khánh H cho ông Đỗ Duy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên đối với bà Nguyễn Ngọc Hoài H cho đến khi có yêu cầu của ông Đỗ Duy K. Việc giao nhận con chung chưa thành niên tên Đỗ Khánh H do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Hoài H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Ngọc Hoài H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0094821 ngày 01/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Nguyễn Ngọc Hoài H cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc Hoài H được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Duy K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Đỗ Duy K được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND PX, QY, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức